

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HS-ST
Ngày: 13-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Phương Minh Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Tuấn Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Hữu K, sinh năm 1996, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng A, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1955; anh, chị, em ruột có 02 người (lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất là bị cáo); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 18/6/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Ấp V, xã H, H.Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Phòng số 3 nhà trọ H thuộc khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Chị **Châu Dương Kim T**, sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp R, xã N, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Lâm Chí T**, sinh năm 1982 (chủ tiệm cầm đồ Chí T) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: số 105 Khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh **Thạch Thanh P** (tên gọi khác: K), sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: nhà trọ H thuộc khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông **Nguyễn Ngọc B**, sinh năm 1976 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

Anh **Thạch Ngọc N**, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: số 42B Khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu K và Nguyễn Thành N, sinh năm 1996, ngụ ấp V, xã H, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long cùng thuê phòng ở trọ tại Nhà trọ H thuộc khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Khoa thuê phòng số 05, Nhân thuê phòng số 03). Vào khoảng 19 giờ ngày 24/5/2018, trong lúc đang nằm ở phòng trọ, K nghe tiếng chị Châu Dương Kim T, sinh năm 1997, ngụ ấp R, xã N, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đến phòng anh N chơi, một lúc sau, nghe hai người khóa cửa phòng trọ đi ra ngoài. Do cần tiền tiêu xài, nên K nảy sinh ý định đột nhập vào phòng trọ của anh N lấy trộm tài sản, để thực hiện ý định trên, K ra chỗ sửa xe của anh Thạch Ngọc N, sinh năm 1990, ngụ số 42B, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh ở gần đó mượn cây búa và cây vít dùng để sửa xe, đi vào đập phá khóa cửa phòng trọ vào bên trong lấy trộm 01 máy vi tính xách tay hiệu Dell, màu đen và cục sạc đang cắm điện (máy không có pin) của chị T và máy tính xách tay hiệu HP màu vàng của anh N đem về phòng trọ, sau đó K lấy cái máy tính hiệu HP màu vàng của anh N đến tiệm cầm đồ Chí T ở địa chỉ số 107 N, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh cầm cho anh Lâm Chí T, sinh năm 1982, ngụ số 105, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là chủ tiệm được 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Có được tiền, K lấy ra 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đem nộp vào tài khoản số 9704061589929993 của K đã mở tại Ngân hàng Đông Á và lấy 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) đi nạp thẻ chơi game online cùng sử dụng hết 130.000 đồng (Một trăm ba mươi ngàn đồng) vào việc tiêu xài, còn lại 870.000 đồng (Tám trăm bảy mươi ngàn đồng), K cất giữ trong người và đem máy tính hiệu Dell, màu đen cùng cục sạc đến Nhà trọ H thuộc khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh gửi cho người bạn tên Thạch Thanh L, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1995, ngụ ấp B, xã N, huyện Duyên

Hải, tỉnh Trà Vinh đang thuê ở tại đó. Khi phát hiện mất tài sản anh N và chị T đã đến Công an trình báo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/BKLĐGTS ngày 29/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận: Một cái máy vi tính xách tay nhãn hiệu HP màu vàng qua sử dụng của anh Nguyễn Thành N có giá là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/BKLĐGTS ngày 29/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận: Một cái máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen, kích thước màn hình 14 inch đã qua sử dụng không có cục pin và dây sạc có giá là 5.900.000 đồng (Năm triệu chín trăm nghìn đồng).

Đối với anh Lâm Chí T là người đã cầm cố tài sản của K trộm được, qua điều tra xác định lúc cầm cố anh T không biết tài sản đó là do trộm cắp mà có, nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Thạch Thanh P, người nhận tài sản của K trộm được đến gửi, qua điều tra cũng xác định anh P không biết tài sản đó là do phạm tội mà có, nên cũng không đề cập xử lý.

Đối với Thạch Ngọc N, là người đã cho K mượn cây búa và cây vít dùng để phá ổ khóa phòng trọ đột nhập vào lấy trộm tài sản, qua điều tra cũng đã xác định anh N không biết K mượn là dùng để thực hiện việc trộm cắp tài sản, nên không đề cập xử lý.

Về vật chứng: 02 cái máy tính xách tay K lấy trộm, quá trình điều tra đã thu hồi và xử lý giao trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Thành N và chị Châu Dương Kim T xong. Riêng số tiền Việt Nam 870.000 đồng (Tám trăm bảy mươi nghìn đồng) cùng 01 thẻ đa năng mang tên Trần Hữu K của Ngân Hàng Đông Á Bank với tài khoản số 9704061589929993 vẫn còn đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Hữu K đã tác động gia đình thỏa thuận khắc phục bồi thường cho anh Lâm Chí T xong.

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKSTPTV-HS ngày 02/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Trần Hữu K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Trần Hữu K phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu K từ 01 năm đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Hữu K đã khai nhận: Bị cáo và Nguyễn Thành N là bạn học có thuê chung nhà trọ số H thuộc khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh. Vào khoảng 19 giờ ngày 24/5/2018 bị cáo lợi dụng anh N đóng cửa phòng trọ đi ra ngoài, bị cáo dùng búa và cây vít đập ổ khóa phòng trọ vào bên trong lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen cùng cục sạc trị giá 5.900.000 đồng của chị Châu Dương Kim T và 01 máy tính xách tay hiệu HP màu vàng trị giá 12.000.000 đồng của anh Nguyễn Thành N. Sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo đem máy tính xách tay hiệu HP cầm cho Lâm Chí T được 2.500.000 đồng lấy tiền tiêu xài. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Hữu K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Hữu K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại xong; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Thành N, chị Châu Dương Kim T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Chí T, anh Thạch Thanh P có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc B có mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: Trả lại bị cáo tiền Việt Nam 870.000 đồng và 01 thẻ đa năng tên TRAN HUU K của Ngân hàng DONG A Bank số 9704061589929993.

[7] Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu K 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Hữu K cho Ủy ban nhân dân Thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Thành N, chị Châu Dương Kim T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Chí T, anh Thạch Thanh P, anh Nguyễn Ngọc B không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại tiền Việt Nam 870.000 đồng và 01 thẻ đa năng tên TRAN HUU K của Ngân hàng DONG A Bank số 970406158992999 cho bị cáo Trần Hữu K.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ, CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

